

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST  
Ngày: 31/7/2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Linh Phi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hoàng Vinh;
2. Ông Trần Tấn Phát

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST- DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Lý Thị Bé U, sinh năm 1981 và anh **Lâm Quốc B**, sinh năm 1979; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 116 đường 38 ĐBP, khu phố NP, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:**

Chị Y và anh **B**, chị U có mối quan hệ quen biết. Ngày 16/01/2020 DL chị Y cho anh **B**, chị Bé U vay 50.000.000 đồng, có gởi lại 02 giấy tờ xe biển số 70B1-327.06 và 70E1-271.85 để làm tin. Anh **B**, chị Bé U mượn 50.000.000 đồng có viết

và ký giấy nhận nợ ngày 16/01/2020, anh **B** có ký tên, chị Bé U viết và ký tên trong giấy nhận nợ.

Nội dung thỏa thuận theo giấy nhận nợ anh **B**, chị Bé U mượn của chị Y 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng chỉ thỏa thuận miệng không ghi vào giấy nợ, thời hạn vay từ ngày 16/01/2020 và 16/7/2020 sẽ thanh toán.

Khoảng tháng 01/2021 DL Anh **B**, chị Bé U trả được 28.000.000 đồng, Trong đó 25.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi đến nay không trả được khoản tiền nào.

Nay chị Y yêu cầu anh **B** và chị Bé U trả 25.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 10%/năm từ ngày 01/02/2021 DL đến ngày xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh **Lâm Quốc B** và chị Lý Thị Bé U đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh, chị không đến Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

*Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

*Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y. Buộc anh **Lâm Quốc B**, chị Lý Thị Bé U có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị Y trả lại cho anh **B**, chị Bé U 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 70B1-327.06 và 70E1-271.85. Các đương sự phải chịu tiền án phí, chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh **B** và chị Bé U đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Xét chứng cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp là “Giấy nhận nợ” ngày 16/01/2020 DL dương lịch, thể hiện anh **Lâm Quốc B** và chị Lý Thị Bé U có vay của chị Nguyễn Thị Y số tiền 50.000.000 đồng; thời hạn đến ngày 16/7/2020 dương lịch, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%; giấy cho mượn tiền có chữ ký và chữ viết của anh **B** và chị Bé U.

Quá trình giải quyết vụ án anh **B**, chị Bé U không đến Tòa án không có lời trình bày, chị Y yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của anh **B**, chị Bé U trong “Giấy nhận nợ” ngày 16/01/2020.

Tại Kết luận giám định số 665/KL-KHTS ngày 25/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chữ ký và chữ viết họ tên **Lâm Quốc B** dưới mục “Người nhận nợ” so với mẫu so sánh lá cùng một người viết và ký ra; chữ viết trong phần nội dung và chữ ký, chữ viết họ tên chị Lý Thị Bé U dưới mục “người nhận nợ” với các mẫu so sánh là do một người viết và ký ra.

Anh **B**, và chị Bé U có vay tiền nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y. Chị Y thừa nhận khoảng đầu năm 2021 bị đơn có trả cho chị 25.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở buộc anh **B**, chị Bé U có nghĩa vụ trả cho chị Y số tiền nợ gốc còn lại 25.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất:

Đây hợp đồng vay không có thỏa thuận, chị Y yêu cầu tính 10%/năm trên số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng từ ngày 01/02/2021 DL đến ngày xét xử là có cơ sở.

Tiền lãi của số tiền 25.000.000 đồng từ ngày 01/02/2021 dương lịch đến ngày xét xử ngày 31/7/2023 DL là:  $10\%/năm \times 25.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm } 6 \text{ tháng} = 6.041.600 \text{ đồng}$ .

[2.3] Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi anh **B**, chị Bé U có nghĩa vụ trả cho chị Y là 31.041.600 đồng.

[3] Chị Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thị Bé U 02 (hai) bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046881 biển số đăng ký 70B1-327.06 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 066059 biển số đăng ký 70E1-271.85 đứng tên Lý Thị Bé U.

[4] Về chi phí tố tụng: Anh **B**, chị Bé U có nghĩa vụ trả cho chị Y 3.000.000 đồng chi phí tố tụng.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **B**, chị Bé U phải chịu 1.552.000 đồng án phí. Chị Nguyễn Thị Y không phải chịu án phí;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh **Lâm Quốc B**, chị Lý Thị Bé U.

Buộc anh **Lâm Quốc B**, chị Lý Thị Bé U có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 31.041.600 (Ba mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm) đồng. Trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi là 6.041.600 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Lâm Quốc B**, chị Lý Thị Bé U không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Chị Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thị Bé U 02 (hai) bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 046881 biển số đăng ký 70B1-327.06 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 066059 biển số đăng ký 70E1-271.85 đứng tên Lý Thị Bé U.

**3.** Về chi phí tố tụng: Anh **B**, chị Bé U có nghĩa vụ trả cho chị Y 3.000.000 (Ba triệu) đồng chi phí tố tụng.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh **Lâm Quốc B**, chị Lý Thị Bé U phải chịu 1.552.000 (Một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Y không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị Y 625.000 (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001739 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**5.** Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**6.** Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Linh Phi**